

Số: 3000/KH-UBND

Đức Thọ, ngày 24 tháng 11 năm 2020

KẾ HOẠCH
SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP NĂM 2021

Phần I
ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP NĂM 2020

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất

1.1. Trồng trọt

Tổng diện tích sản xuất đạt 15.388/15.825ha, đạt 97% KH và bằng 99% so với cùng kỳ, tổng sản lượng lương thực quy thóc đạt 64.611/65.283 tấn, đạt 99,7% KH và bằng 102 so với cùng kỳ, trong đó sản lượng thóc đạt 57.931 tấn, cụ thể:

- **Cây lúa:** 10.509/10.847 ha (vụ Xuân 6.492ha, 4.017ha), đạt 97% kế hoạch và bằng 100,6% cùng kỳ, năng suất đạt 55,1 tạ/ha, sản lượng 57.931/58.328 tấn (vụ Xuân 40.248 tấn, Hè thu 17.683 tấn) đạt 99% KH cả năm và bằng 104% cùng kỳ;

- **Cây lạc:** Tổng diện tích lạc 1.340 ha/1.397 ha, đạt 96% KH và bằng 98% so với cùng kỳ (vụ Xuân 1.318 ha, hè thu 22ha); năng suất đạt 28,9 tạ/ha, đạt 120% KH và bằng 100% so với cùng kỳ; sản lượng đạt 3.830/3.537 tấn, đạt 108% KH và bằng 96% so với cùng kỳ;

- **Cây ngô:** Tổng diện tích 1.705/1.591ha, đạt 107% KH và bằng 123% so với cùng kỳ, trong đó ngô lấy hạt 1.443/1.591ha, đạt 92% kế hoạch và bằng 91% so với cùng kỳ, năng suất 46,3 tạ/ha, sản lượng đạt 6.680/6.955 tấn, đạt 96% kế hoạch và bằng 102% so với cùng kỳ. Ngô nguyên liệu 262ha.

- **Cây đậu:** Tổng diện tích 948,4/1.154 ha, đạt 82% và bằng 99% so với cùng kỳ, năng suất 10,5 tạ/ha, sản lượng đạt 998 tấn bằng 86% kế hoạch và bằng 100% so với cùng kỳ;

- **Cây rau:** Tổng diện tích 886/836ha, bằng 100 KH và bằng 96,7% so với cùng kỳ, năng suất đạt 64,3 tạ/ha, sản lượng đạt 5.692 tấn, đạt 118% KH và bằng 102 so với cùng kỳ .

1.2. Chăn nuôi

Tổng đàn gia súc, gia cầm đạt: gia cầm đạt: đàn trâu bò 26.295/30.190 con đạt 87% KH năm, đàn lợn: 25.233/25.550 con đạt 99% KH năm, đàn gia cầm: 765.500/844.800 con đạt 91% KH năm;

- Kết quả tiêm phòng đợt 1 và đợt 2

+Trên đàn trâu bò 17.935/23.888 liều LMLM, đạt 75%, 17.845/23.888 liều THT, đạt 75%;

+ Đàn lợn: vắc xin dịch tả lợn 21.000/23.710 liều DTL, đạt 89%, vắc xin tụ huyết trùng 21.500/23.710 liều THT, đạt 91%;

+ Trên đàn gia cầm 199.100/349.780 liều, đạt 57%.

1.3. Thủy sản

- Diện tích 882 ha; sản lượng đạt 1.930 tấn (Nuôi trồng:1.580 tấn, khai thác, đánh bắt tự nhiên 350 tấn); ương nuôi 1,8 triệu con cá giống các loại.

- Xây dựng thành công mô hình nuôi tôm Càng xanh thương phẩm trong ao đất tại thôn Long Sơn xã Tân Dân, quy mô 2,0 ha thả nuôi 400.000 con. Mô hình do Sở Khoa học và Công nghệ hỗ trợ. Dự kiến tháng 11/2020 thu hoạch.

1.4. Lâm nghiệp: Bảo vệ rừng và đất lâm nghiệp diện tích: 3.174,4 ha (có rừng: 2.514,62ha; không có rừng: 659,78 ha).

- Triển khai công tác phòng chống cháy rừng năm 2020, trên địa bàn huyện đã xảy ra 2 vụ cháy rừng (diện tích 1,94 ha);

- Trồng rừng tập trung 132,61(rừng phòng hộ 19,47 ha, rừng sản xuất 113,14ha);

- Trồng cây phân tán: 10.600 cây.

1.5. Thủy lợi - Phòng, chống thiên tai

* **Thủy lợi:** Xây dựng mới 13,37/10,5 km kênh mương nội đồng theo kế hoạch giao, đạt 127% chỉ tiêu giao, trong đó thực hiện theo cơ chế xi măng 3,26/2,5 km, đạt 130% kế hoạch, xây dựng từ dự án và các nguồn vốn lồng ghép khác 10,11 km.

*** Phòng, chống thiên tai**

- Tổ chức tổng kết công tác PCTT&TKCN năm 2019, triển khai nhiệm vụ năm 2020; Xây dựng và duyệt các phương án, chỉ tiêu kế hoạch cho các địa phương, đơn vị; thành lập các đoàn kiểm tra, đánh giá các công trình thủy lợi, đề điều trước mùa mưa bão, duy tu, nâng cấp, sửa chữa các công trình phòng chống thiên tai bị xuống cấp, hư hỏng.

- Chủ động triển khai công tác ứng phó với bão số 4, số 5, số 7, số 9 và các đợt mưa lũ tháng 9, tháng 10, trong đó đã ban hành 6 công điện, 17 văn bản khác để chỉ đạo, điều hành cũng như báo cáo tổng hợp thiệt hại, khắc phục sau thiên tai.

1.6. Công tác xây dựng mô hình, chỉnh trang vườn hộ

- Mô hình: Trong năm 2020 xây dựng mới xây dựng được 71/68 mô hình, đạt 104% KH, trong đó có 05/04 lớn, đạt 125% KH, 13/11 mô hình vừa, đạt 108% KH và 53/53 mô hình nhỏ, đạt 100% KH.

Trong năm xây dựng mới 01 mô hình trồng dưa lưới trong nhà màng theo công nghệ cao tại xã Hòa Lạc. Tính đến nay trên huyện có 02 mô hình trồng dưa lưới trong nhà màng theo hướng công nghệ cao.

- Chỉnh trang vườn hộ: Trong năm 2020 chỉnh trang vườn hộ, cải tạo vườn tạp được 2.406/2.582 vườn, đạt 93% tổng diện tích, nâng tổng số vườn được chỉnh trang lên 10.239 vườn.

- Sản phẩm OCOP: Trong năm xây dựng 01 sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP, nâng tổng số sản phẩm nông nghiệp đạt tiêu chuẩn lên 3 sản phẩm (Gạo ruộng rươi, dưa lưới Gia Bảo, bưởi Trầm Bàng)

2. Kết quả thực hiện các chính sách

- Chính sách của tỉnh: Dự ước tổng chính sách của tỉnh: 5.065 triệu đồng.

Theo nghị quyết 123: dự ước 2.885 triệu đồng, trong đó hỗ trợ vườn mẫu 1.765 triệu đồng, hỗ trợ mua giống và xây dựng lán trại nấm: 120 triệu đồng;

Theo Nghị quyết 214: 2.180 triệu đồng hỗ trợ phát triển chăn nuôi lợn.

- Chính sách của huyện:

+ Hỗ trợ chính sách phát triển kinh tế vườn hộ: Dự ước tổng kinh phí 500 triệu đồng, trong đó hỗ trợ phát triển cây ăn quả: 400 triệu đồng, hệ thống tưới và nhà lưới: 100 triệu đồng.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC PHỤC VỤ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP TRÊN CÁC LĨNH VỰC

1. Công tác quản lý VTNN, VSATTP

Ban hành Kế hoạch số 299/KH-UBND ngày 20/2/2020 của UBND huyện về Kế hoạch đảm bảo an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2020. Phối hợp với phòng Y tế, KTHT, tổ chức tập huấn kiến thức về ATTP trong lĩnh vực Nông nghiệp. Tổ chức đoàn đi kiểm tra các cơ sở kinh doanh VTNN, ATVS thực phẩm lĩnh vực nông lâm thủy sản trên địa bàn toàn huyện, từ đầu năm đến nay huyện đã tổ chức kiểm tra;

- VTNN: Từ đầu năm đến nay kiểm tra 137 cơ sở, trong đó có 12 cơ sở vi phạm, xử phạt hành theo đúng quy định;

- VSATTP: Thường xuyên lồng ghép với các cuộc tập huấn sản xuất để tuyên truyền về kiến thức ATTP; tổ chức 01 lớp tập huấn về kiến thức ATTP cho gần 100 lượt người, cấp 65 giấy xác nhận kiến thức VS ATTP.

2. Công tác Kiểm soát giết mổ.

Chỉ đạo các ngành chuyên môn và UBND các xã, thị trấn thường xuyên tuyên truyền các chủ trương của tỉnh, tổ chức ký cam kết về công tác giết mổ đến tận các hộ giết mổ, kinh doanh sản phẩm gia súc trên địa bàn huyện. Tỷ lệ các hộ giết mổ đưa vào lò đạt 80-90%;

Thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành thường xuyên kiểm tra tại các chợ và các điểm trung tâm trên địa bàn huyện, đồng thời xử lý nghiêm các trường hợp không chấp hành chủ trương của tỉnh, huyện. Kết quả đã lập biên bản xử lý hành chính 6 trường hợp với tổng số tiền là 17.447.000đ và tiêu hủy 04 trường hợp;

Định kỳ kiểm tra việc thực hiện kế hoạch bảo vệ môi trường tại các lò giết mổ tập trung.

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ TRONG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP 2020

1. Tồn tại, hạn chế

- Hiện tượng để bỏ hoang không sản xuất hoặc để lúa tái sinh trong vụ Hè thu vẫn tiếp diễn chưa có giải pháp khắc phục;

- Tình trạng người dân không chấp hành nghiêm túc lịch thời vụ, cơ cấu giống của UBND huyện vẫn diễn ra trong vụ Xuân;

- Mặc dù tỷ lệ tiêm phòng đạt cao hơn so với các năm trước tuy nhiên tại nhiều địa phương công tác chỉ đạo tiêm phòng không được quan tâm thực hiện thậm chí nhiều xã còn đưa tổng đàn xuống thấp để nhận chỉ tiêu tiêm phòng thấp;

- Tổng đàn chưa đạt chỉ tiêu, kế hoạch đề ra;

- Việc ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học vào sản xuất còn rất hạn chế, chủ yếu mới ở một số khâu trong Trồng trọt, chăn nuôi, chưa xây dựng được các vùng tập trung quy mô lớn.

2. Nguyên nhân

a. Nguyên nhân khách quan:

- Lực lượng lao động sản xuất nông nghiệp ngày càng ít và có hiện tượng già hóa dẫn tới quá trình thực hiện các khâu kỹ thuật trong canh tác bị hạn chế;

- Sản xuất chăn nuôi chưa thực sự ổn định, phụ thuộc lớn vào thị trường, giá cả sản phẩm còn nhiều biến động, tình hình dịch bệnh trong nước và thế giới diễn biến phức tạp;

- Chăn nuôi nông hộ nhỏ lẻ còn chiếm tỷ lệ cao, người chăn nuôi chưa thực hiện đầy đủ các quy định về phòng, chống dịch bệnh cũng như quy trình chăn nuôi an toàn sinh học, kết quả tiêm phòng đạt thấp so với tổng đàn thực tế; việc tổ chức tiêm phòng bổ sung cho gia súc, gia cầm mới nhập đàn chưa được thực hiện thường xuyên và đầy đủ.

b. Nguyên nhân chủ quan:

- Nhiều địa phương còn thiếu trách nhiệm trong thực hiện các chỉ tiêu được giao, thiếu trách nhiệm trong thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên địa bàn như: Tiêm phòng, quản lý VTNN, quản lý giết mổ gia súc, gia cầm (xã Tùng Ảnh, Thị trấn, Liên Minh), phòng chống cháy rừng;

- Do tập quán canh tác và tâm lý chung của nhân dân là gieo cấy xong trước 27/12 âm lịch để ăn té cỗ truyền, một số xã ngoài đê do đặc thù ruộng sâu trũng nên tâm lý gieo cấy vụ Xuân sớm để sản xuất vụ Hè thu sớm tránh mưa lũ khi thu hoạch vụ hè thu...;

- Một số thành viên ban chỉ đạo sản xuất của huyện thiếu trách nhiệm với nhiệm vụ, thiếu sâu sát với địa bàn đã được phân công; lực lượng cán bộ chỉ đạo sản xuất nông nghiệp của nhiều địa phương thiếu kinh nghiệm công tác, nhiều địa phương các tổ chức, đoàn thể chưa vào cuộc tham gia chỉ đạo, tìm kiếm nhân tố, vận động, tuyên truyền các chủ trương, chính sách về sản xuất cho đoàn viên, hội viên;

- Công tác vệ sinh môi trường chưa được người chăn nuôi quan tâm thực hiện theo đúng quy trình, kỹ thuật, đặc biệt ở các ổ dịch cũ, vùng có nguy cơ bùng phát dịch bệnh cao;

- Nhận thức của người chăn nuôi nhỏ lẻ còn hạn chế, chưa coi trọng công tác phòng dịch, tỷ lệ tiêm các loại vắc xin phòng bệnh đạt thấp, không tiêm phòng bổ sung thường xuyên cho gia súc, gia cầm mới nhập đàn và hết thời gian miễn dịch, việc quản lý các hoạt động buôn bán, vận chuyển, giết mổ gia súc chưa đúng quy định; quản lý hành nghề thú y tự do chưa chặt chẽ;

- Lực lượng cán bộ Thú y cấp xã còn thiếu và yếu. Hiện tại, hầu hết các xã cán bộ thú y còn kiêm nhiệm, không có trình độ chuyên môn, tinh thần trách nhiệm công việc chưa cao; kinh phí hỗ trợ cho hoạt động công tác Thú y còn thấp.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT NĂM 2021

I. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO TÁI CƠ CẤU SẢN XUẤT NĂM 2021

Tập trung thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với tích tụ ruộng đất, xây dựng các mô hình theo hướng công nghệ cao, công nghệ sinh học, tập trung sản xuất các sản phẩm chủ lực hướng tới hình thành và phát triển các sản phẩm OCOP.

Về Trồng trọt: Tập trung Ứng dụng Công nghệ cao, Công nghệ sinh học vào sản xuất theo hướng liên kết tập trung hàng hóa, xây dựng các sản phẩm đạt tiêu chuẩn VietGap, hữu cơ;

Về chăn nuôi: Tập trung phát triển tổng đàn gia súc, gia cầm theo hướng gia trại, trang trại, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học đi đôi với đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn dịch bệnh;

Tập trung chỉ đạo, đưa cả hệ thống chính trị vào trong công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn, kiểm tra phát triển sản xuất nông nghiệp, phòng trừ sâu bệnh, dịch bệnh.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Trồng trọt

Kế hoạch sản xuất cây trồng năm 2021 là 15.572ha, chỉ tiêu sản lượng đạt 75.787 tấn, trong đó sản lượng lương thực quy thóc đạt 65.897 tấn, cụ thể:

- *Cây Lúa*: Diện tích 10.711,1 ha (*vụ Xuân 6.480,1 ha, vụ Hè thu 4.231 ha*) trong đó lúa chất lượng cao chiếm trên 9.500 ha, chiếm trên 90% diện tích trong đó diện tích sản xuất tập trung hàng hóa có liên doanh, liên kết đạt trên 6.000 ha. Năng suất bình quân: 55 tạ/ha (*vụ Xuân 61 tạ/ha, vụ Hè thu 45,7 tạ/ha*). Sản lượng: 58.891 tấn;

Quy hoạch cánh đồng lớn:

+ Lúa thương phẩm (quy mô tối thiểu 50ha): Tổng diện tích 1.830ha, trong đó vụ Xuân 1.065ha, Hè thu 765 ha;

+ Thực hiện triển khai thí điểm mô hình phá bờ thửa tại một số địa phương với quy mô 5-10ha;

+ Lúa giống (quy mô tối thiểu 5ha): Tổng diện tích 130 ha, trong đó vụ Xuân 65 ha, Hè thu 65 ha;

- *Cây Lạc*: Diện tích 1.350,3 ha (vụ Xuân 1.326 ha, vụ Hè Thu 24ha), năng suất: vụ Xuân 28,8 tạ/ha, vụ Hè Thu 20 tạ/ha; sản lượng: 3.890 tấn (vụ Xuân 3.852 tấn, Hè Thu 38 tấn);

- *Cây Ngô*: Diện tích 1.685 ha, trong đó ngô lấy hạt 1.562 ha, năng suất bình quân: 46,9 tạ/ha, sản lượng: 7.330tấn. Trong đó: Vụ Xuân 616 ha, năng suất 54 tạ/ha; Vụ Hè thu 214 ha, năng suất 42tạ/ha, vụ Đông: 733 ha, năng suất: 44 tạ/ha; ngô thức ăn chăn nuôi 123 ha (vụ xuân 43ha, hè thu 12 ha, vụ đông 68ha);

- *Cây đậu*: Diện tích 992 ha, năng suất: 11,4 tạ/ha, sản lượng: 1.314 tấn;

- *Rau các loại*: Diện tích 840 ha, năng suất: 59tạ/ha, sản lượng: 4.965tấn.

(Chi tiết có biểu 01 - 06 kèm theo)

2. Chăn nuôi

Tập trung phát triển tổng đàn gia súc, gia cầm theo hướng gia trại, trang trại, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học đi đôi với đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn dịch bệnh.

Năm 2021 phấn đấu phát triển thêm 570 con trâu bò; 1.262 con lợn; 24.265 con gia cầm; Nâng tổng đàn gia súc, gia cầm toàn huyện lên: đàn trâu, bò 26.865 con; đàn lợn 26.2495 con; đàn gia cầm 789.765 con.

3. Nuôi trồng thủy sản

- Diện tích 882 ha; sản lượng đạt 2.090 tấn (Nuôi trồng:1.710 tấn, khai thác, đánh bắt tự nhiên 380 tấn); ương nuôi 1,8 triệu con cá giống các loại.

- Xây dựng mô hình nuôi ốc bươu thương phẩm trong ao tại xã Liên Minh và xã Tân Dân, quy mô 1.000m²/mô hình.

4. Lâm nghiệp: Bảo vệ rừng và đất lâm nghiệp diện tích: 3.174,4 ha (có rừng: 2.514,62ha; không có rừng: 659,78 ha).

- Trồng rừng tập trung 90 ha; Trồng cây phân tán: 11.000 cây;

- Diện tích cao su: 245,77 ha; diện tích đưa vào khai thác chọn: 60 ha (bình quân khai thác 220 cây/ha); sản lượng: 25 tấn;

- Sản lượng khai thác gỗ rừng trồng: 5.000 m³; Sản lượng nhựa thông: 5 tấn;

- Chuyển đổi 3-5 ha đất lâm nghiệp không hiệu quả sang trồng cây ăn quả (cam, chanh, bưởi).

5. Thủy lợi: Xây mới và nâng cấp lại 10,4 km kênh mương nội đồng, trong đó theo cơ chế hỗ trợ xi măng của nhà nước 3,1km, nguồn lồng ghép các dự án 7,3km. Nâng cấp, sửa chữa 15 km kênh mương nuôi đồng hư hỏng, sửa chữa 5 đập dâng, hồ chứa bị xuống cấp; phát động ra quân 2 đợt/năm để nạo vét, khơi thông 120 km các tuyến tiêu úng, thoát lũ, 350km kênh tưới đảm bảo phục vụ sản xuất và dân sinh, khối lượng đào đắp thực hiện trong năm trên 75.000m³ đất đá, cỏ rác các loại.

Lập kế hoạch trình Hội đồng nhân dân huyện kinh phí thuê đơn vị tư vấn khảo sát, lập dự toán cấm mốc bảo vệ công trình thủy lợi cho 5 hồ chứa vừa trên địa bàn theo quy định của Luật Thủy lợi.

6. Công tác PCTT và TKCN: Rà soát, bổ sung hoàn chỉnh Kế hoạch phòng chống thiên tai giai đoạn 2020-2025; tổ chức tổng kết, đánh giá công tác PCTT& TKCN năm 2020, triển khai nhiệm vụ năm 2021; xây dựng và phê duyệt các Phương án PCTT năm 2021 trên địa bàn, trong đó xây dựng kế hoạch PCTT giai đoạn 2021 - 2025 của cấp huyện; chỉ đạo các địa phương, cơ quan, đơn vị xây dựng, phê duyệt phương án PCTT theo quy định; rà soát, kiểm tra công tác chuẩn bị 4 tại chỗ tại các địa phương. Triển khai thực hiện nhiệm vụ PCTT theo quy định.

7. Quản lý vật tư nông nghiệp, Tiêm phòng dịch bệnh, VSATTP, KSGM

- Quản lý VTNN, VSATTP: Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra, thanh tra chuyên ngành; Xây dựng kế hoạch quản lý VTNN, VSATTP từ đầu năm, giao cho UBND các xã, thị trấn quản lý hệ thống mạng lưới sản xuất, kinh doanh VTNN, ATVSTP nông, lâm, thủy sản trên địa bàn theo quy định hiện hành;

- Tiêm phòng dịch bệnh và Kiểm soát giết mổ: Tỷ lệ tiêm phòng trên đàn gia súc, gia cầm đạt trên 90%; tỷ lệ các hộ giết mổ gia súc trên địa bàn vào lò đạt 100%; không để dịch bệnh xảy ra trên diện rộng.

8. Xây dựng mô hình, chỉnh trang vườn hộ

- Mô hình: xây dựng mới 76 mô hình trong đó: 04 mô hình quy mô lớn, 10 mô hình quy mô vừa và 62 mô hình quy mô nhỏ;

- Chỉnh trang vườn hộ, cải tạo vườn tạp: Trong năm 2021 chỉnh trang 1.267 vườn hộ;

- Sản phẩm OCOP: năm 2021 phân đầu xây dựng 16 sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP: Dầu Lạc Minh Sương, cam chanh (Đức Lạng), gạo hữu cơ rươi cáy (Quang Vĩnh), ruốc rươi (Quang Vĩnh, Bùi La Nhân) Ruốc cáy (Quang Vĩnh, Bùi La Nhân), nước cáy (Quang Vĩnh, Bùi La Nhân), gạo Hữu cơ rươi cáy (Bùi La Nhân), bột ngũ cốc Hòa Phương, trà gạo lứt Hoài Phương, bột ăn dặm Hoài Phương (Tùng Ảnh), Dưa lưới (Hòa Lạc), Kiệu muối (An Dũng).

9. Về Ứng dụng Công nghệ cao, công nghệ sinh học trong sản xuất

Tiếp tục duy trì và mở rộng mô hình ứng dụng công nghệ Sinh học vào sản xuất nông nghiệp, tăng quy mô sản xuất, không ngừng đẩy mạnh ứng dụng các Công nghệ mới, Công nghệ sinh học vào sản xuất lúa, rau màu, hoa, phát triển kinh tế trang trại trồng trọt, chăn nuôi theo chuỗi giá trị và quy trình khép kín nhằm nâng cao giá trị và hiệu quả kinh tế tiến tới ứng dụng sản xuất Công nghệ cao trong trồng trọt và chăn nuôi.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Giải pháp tổ chức thực hiện của kế hoạch sản xuất Nông nghiệp năm 2021 sẽ được triển khai cụ thể, chi tiết tại đề án sản xuất của từng thời vụ trong năm.

IV. CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ

1. Cấp tỉnh: Thực hiện các chính sách theo Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính Phủ về việc quản lý, sử dụng đất trồng lúa; Nghị định 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định số 35/2015/NĐ-CP; Thực hiện các chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp giai đoạn 2021-2025 của tỉnh.

2. Cấp huyện: Sẽ có Quyết định và văn bản hướng dẫn thực hiện chính sách cụ thể ban hành sau.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. UBND huyện triển khai Kế hoạch, ban hành các Đề án sản xuất theo mùa vụ, cơ chế hỗ trợ sản xuất, tăng cường chỉ đạo kiểm tra cơ sở hoàn thành các chỉ tiêu được giao. BCĐ sản xuất theo chức năng nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm lập kế hoạch cụ thể, bám sát cơ sở để chỉ đạo, hướng dẫn.

2. Phòng NN - PTNT trực BCĐ sản xuất, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị xây dựng kế hoạch sản xuất và chỉ đạo thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021.

3. Trung tâm UDKHKT&BVCTVN tổ chức cung ứng đầy đủ các loại giống có năng suất và chất lượng cao theo đăng ký của các xã, HTX; xây dựng quy trình kỹ thuật, tổ chức tập huấn đến hộ nông dân.

4. Các ngành dịch vụ nông nghiệp, Thủy nông, Ngân hàng... theo chức năng nhiệm vụ của mình phục vụ tốt các yêu cầu dịch vụ các địa phương, trên cơ sở Kế hoạch này chủ động làm việc với các xã, HTX để thực hiện.

5. Đề nghị UBMT Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể: Hội Phụ nữ, thanh niên, Hội Nông dân, Hội CCB tăng cường vận động hội viên, đoàn viên của mình tham gia thực hiện tốt Kế hoạch sản xuất nông nghiệp 2021.

6. Trung tâm văn hóa truyền thông tuyên truyền vận động nhân dân về các đường lối, chủ trương, chính sách và Kế hoạch sản xuất nông nghiệp 2021 của huyện.

7. UBND các xã, thị trấn căn cứ chỉ tiêu kế hoạch của huyện để xây dựng Kế hoạch sản xuất nông nghiệp năm 2021 của địa phương mình sát thực tế. Yêu cầu tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện đạt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Cụ thể hoá các chỉ tiêu nhiệm vụ của huyện giao, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong BCĐ sản xuất xã; Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các HTX nông nghiệp đẩy mạnh hoạt động dịch vụ theo luật HTX năm 2012 đặc biệt là dịch vụ lĩnh vực VTNN. Chỉ đạo thôn xóm, bà con nông dân thực hiện tốt kế hoạch và quy trình sản xuất, đặc biệt là lịch thời vụ, phương thức gieo cấy, bộ giống, phẩm cấp giống và chấp hành tốt công tác quy hoạch vùng sản xuất./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp - PTNT (B/c);
- TTr Huyện uỷ, HĐND huyện (B/c);
- Chủ tịch, PCT, Ủy viên UBND huyện (Chỉ đạo);
- Trưởng các phòng, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện;
- Ban Chỉ đạo sản xuất nông nghiệp (Chỉ đạo);
- 16 xã, thị trấn; HTX NN (Thực hiện);
- Lưu: VT, NN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Anh Đức